

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**
Bản án số: 11/2026/HSST
Ngày: 02/02/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính – Bà Bùi Thị Quỳnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Chi – Kiểm Sát Viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐSTXX - HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh ngày 05/11/1995 tại xã Dũng T, tỉnh Phú T.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Dũng T, tỉnh Phú T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn V và bà: Bùi Thị P; Vợ, Con: Chưa có. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Ngày 05/04/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình xét xử 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự số 12/2021/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2021, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự.

Tiền sự: Ngày 30/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 20/2023/QĐ-TA thời hạn 24 tháng, đến ngày 04/6/2025 bị cáo đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/2019/HSST xử phạt 12 tháng tù, bị cáo chấp hành án xong ngày 13/8/2020, đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Ông Bùi Đ T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm C, xã Dũng T, tỉnh Phú T.

- Ông Bùi Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm M M, xã Dũng T, tỉnh Phú T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Dũng T, tỉnh Phú T có thời hạn quản lý đến ngày 04/6/2027. Ngày 13/10/2025 Công an xã Dũng Tiến phối hợp với trạm y tế Cuối Hạ, thuộc xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả Bùi Văn T dương tính với chất ma túy, Công an xã Dũng Tiến đã tiến hành lập biên bản và thu mẫu nước tiểu của Bùi Văn T để giám định theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra T khai nhận như sau: Ngày 30/6/2023 T bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 04/6/2025 T chấp hành xong, tuy nhiên về địa phương T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/10/2025 T bắt xe khách từ nhà ra khu vực xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội để mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt với số tiền 100.000 đồng, sau khi đưa tiền T được người đàn ông lạ mặt đưa cho 01 gói ma túy và kèm theo 01 bơm kim tiêm. Sau khi mua được ma túy T cất gói ma túy cùng bơm kim tiêm vào túi quần T đang mặc rồi bắt xe khách về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/10/2025 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy T đã lấy số ma túy trên cùng bơm kim tiêm và lấy một ít nước tại bể nước sinh hoạt của gia đình mang vào nhà vệ sinh của gia đình để sử dụng, sau khi pha trộn T đã dùng bơm kim tiêm để bơm trực tiếp số ma túy trên vào cơ thể. Khi sử dụng xong T mang bơm kim tiêm đi đốt, phần kim tiêm T mang ra suối Ngọc thuộc xóm Chạo, xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ để vứt. Đến sáng ngày 13/10/2025 thì T được Công an xã Dũng Tiến phối hợp với trạm y tế Cuối Hạ thuộc xã Dũng Tiến, tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả T dương tính với chất ma túy.

Ngày 13/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số D1202/QĐ - CSMT, Quyết định trưng cầu giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Văn T.

Tại kết luận giám định số 2617/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Bùi Văn T gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine và Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 55, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ;

Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Hoàn lại đối tượng giám định: Không.

***Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Văn Trí được đựng trong chai nhựa có nắp đậy, thân chai có ghi “MẪU NƯỚC TIỂU THU GIỮ CỦA BÙI VĂN T sinh ngày 05/11/1995, HKTT xóm Chạo, xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ” Mẫu nước tiểu của Bùi Văn T đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với bơm kim tiêm T khai sau khi sử dụng xong đã đem đi đốt, phân kim tiêm Trí bể cong vứt ở khu vực suối Ngọc tại xóm Chạo, xã Dũng Tiến, Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với chính quyền địa phương để truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ truy tố Bùi Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố. Về tội danh đề nghị HĐXX tuyên bố: Bùi Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử bị cáo Bùi Văn T mức án từ 28 (hai mươi tám) đến 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 14/10/2025.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Văn T đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Đối với bơm kim tiêm T khai sau khi sử dụng xong đã đem đi đốt, phân kim tiêm Trí bể cong vứt ở khu vực suối Ngọc tại xóm Chạo, xã Dũng Tiến, Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với chính quyền địa phương để truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Văn Trí phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho T vào ngày 11/10/2025 tại khu vực xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng do đó không có đủ căn cứ xử lý.

Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát, bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người chứng kiến anh Bùi Đức T và anh Bùi Văn T đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/10/2025 T bắt xe khách từ nhà ra khu vực xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội để mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt với số tiền 100.000 đồng, sau khi đưa tiền T được người đàn ông lạ mặt đưa cho 01 gói ma túy và kèm theo 01 bơm kim tiêm. Sau khi mua được ma túy T cất gói ma túy cùng bơm kim tiêm vào túi quần T đang mặc rồi bắt xe khách về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/10/2025 T đã lấy số ma túy trên cùng bơm kim tiêm và lấy một ít nước tại bể nước sinh hoạt của gia đình mang vào nhà vệ sinh của gia đình để sử dụng, sau khi pha trộn Trí đã dùng bơm kim tiêm để bơm trực tiếp số ma túy trên vào cơ thể của T.

Do Bùi Văn T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Dũng

Tiến, tỉnh Phú Thọ, quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Bùi Văn T có thời hạn đến ngày 04/6/2027. Do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên ngày 12/10/2025 bị cáo T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bằng cách tiêm chích trực tiếp vào cơ thể.

Tại kết luận giám định số 2617/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Bùi Văn T gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine và Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe dẫn đến mất khả năng lao động, phá hoại hạnh phúc gia đình. Bản thân bị cáo trước đây đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó là bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà bị cáo đang trong đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn T có 01 tiền án, ngày 05/04/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự số 12/2021/HSST, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội

đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với Bùi Văn Trí mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có thời gian từ bỏ ma túy để trở thành công dân tốt cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu nước tiểu của Bùi Văn T được thu giữ niêm phong gửi đến giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với bơm kim tiêm T khai sau khi sử dụng xong đã đem đi đốt, phân kim tiêm Trí bẻ cong vứt ở khu vực suối Ngọc tại xóm Ch, xã Dũng T, Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với chính quyền địa phương để truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho Bùi Văn T vào ngày 11/10/2025 tại khu vực xã Mỹ Đ, thành phố Hà Nội, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Văn Trí phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Văn T 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 14/10/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Văn Trí phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nội nhân:

- TAND tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 3, phường Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- CQĐT, CQTHAHS, CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS khu vực 13 - Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSPA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Mai Thị Thanh Nga**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

